



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽²⁰⁾

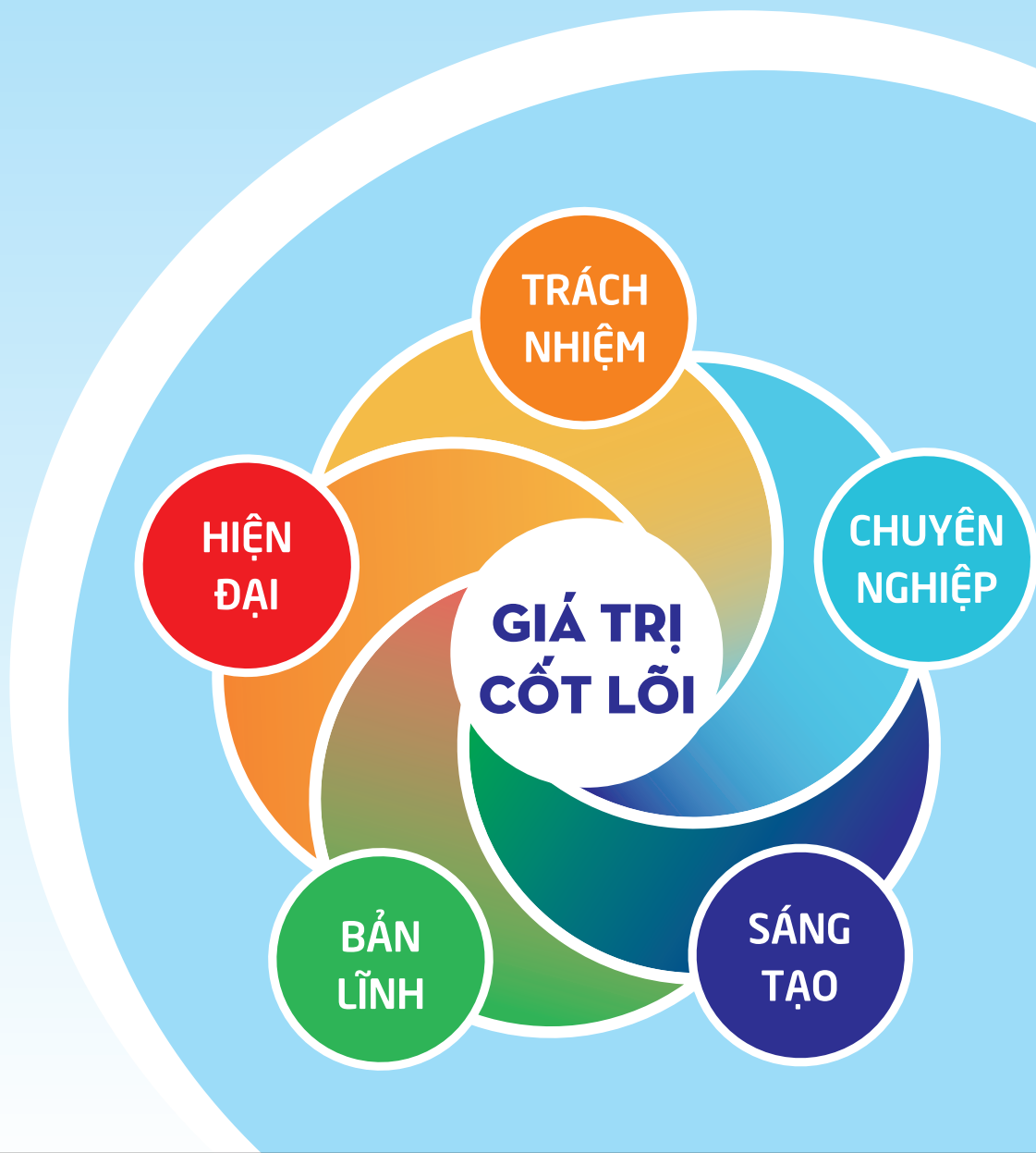
2025

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

ThS. Phan Văn Tú	Tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 19257
Đại tá, TS. Nguyễn Văn Tú	Nhận thức đúng quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay20
TS. Phạm Trần Hải, ThS. La Thị Xuân Phương, KS. Bùi Hữu Lộc, ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Lan	Đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh27
TS. Nguyễn Thành Nam	Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc50
TS. Nguyễn Văn Hiệu, TS. Đinh Thị Dung	Tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa qua tín ngưỡng thờ Quan Công tại Huế nhìn từ chính sách của chúa Nguyễn ở Đàng Trong65
TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng	Tiềm năng ứng dụng công nghệ và các mô hình tích hợp trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh72
ThS. KTS. Lê Hồng Nhật	Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu phát triển giao thông và nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh83
TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang, ThS. Ngô Thị Thanh Tiên, ThS. Đỗ Thị Ngọc Diễm	Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của tạp chí khoa học97

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Ý

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiền (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ, TS. Nguyễn Văn Tuấn,

ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền Năng lực số của công chức Ủy ban nhân dân phường tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh **108**

TS. Lý Ngọc Yến Nhi, Mai Thiều Thảo Ngọc, Phan Thị Hồng Ngân,

Đoàn Trần Đoàn Trang, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Hoàng Phụng Tiên

Nhận thức về bình đẳng giới của sinh viên khối ngành kinh tế và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh **119**

TS. Lê Thị Trúc Anh

Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch bền vững (trường hợp huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh) **135**

ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương

Quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế hiện nay - thực trạng và giải pháp **148**

ThS. Phan Trần Mai Phương, Lã Minh Thông

Một số vấn đề lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc **160**

ThS. Đào Xuân Thủy, Trương Quang Thắng, Trần Văn Tài,

Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Phạm Thị Bảo Tiên

Phát huy vai trò của truyền thông trong lan tỏa các thông tin chính trị đến người dân Thành phố Hồ Chí Minh **172**

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (20) 2025

JUNE/2025

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- MA. Phan Van Tu** Commentary works in Thanh Nien newspaper founded by Nguyen Ai Quoc in 19257
- Colonel, PhD. Nguyen Van Tu**
Evidenced understanding of the dialectical relationship between tradition and modernity in building and developing Vietnamese culture today20
- PhD. Pham Tran Hai, MA. La Thi Xuan Phuong,
Engr. Bui Huu Loc, MA. Nguyen Hoang My Lan**
Assessment of digital transformation in the field of urban management in Ho Chi Minh City27
- PhD. Nguyen Thanh Nam**
Viewpoints, guidelines, policies of the Party Committee and government of Ho Chi Minh City on developing high-quality human resources on the threshold of the era of the national rise50
- PhD. Nguyen Van Hieu, PhD. Dinh Thi Dung**
An insight into Vietnamese-Chinese culture through the prism of Guan Gong worship in Hue seen from the policy of Nguyen Lords in the Southern Regions of Vietnam65
- PhD. Nguyen Thi Toan Thang**
Potentiality of application of technology and integrated models to health care for the elderly in Ho Chi Minh City72
- MA. Arch. Le Hong Nhat**
The relationship between the targets of transport development and those of housing development in Ho Chi Minh City83
- PhD. Doan Nguyen Thuy Trang, MA. Ngo Thi Thanh Tien,
MA. Do Thi Ngoc Diem**
Key factors affecting the digital transformation of scientific journals97

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

MA. Nguyen Thi Hong Mo, PhD. Nguyen Van Tuan,

MA. Nguyen Thi Kim Tuyen Digital capacity of civil servants of ward-level People's committees in Tan Binh district, Ho Chi Minh City **108**

PhD. Ly Ngoc Yen Nhi, Mai Thieu Thao Ngoc, Phan Thi Hong Ngan,

Doan Tran Doan Trang, Nguyen Thi Ngoc Linh, Le Hoang Phung Tien Economics students' perception of gender equality and its role in the socio-economic development of Ho Chi Minh City ... **119**

PhD. Le Thi Truc Anh

Applying digital technology to promote sustainable tourism development (a case study of Can Gio district, Ho Chi Minh City) **135**

MA. Nguyen Thi Kieu Suong

State management on ethnic minorities in Hue City today - current situation and solutions **148**

MA. Phan Tran Mai Phuong, La Minh Thong

Some theoretical issues on innovating and streamlining the state apparatus of Vietnam in the era of national rise **160**

MA. Dao Xuan Thuy, Truong Quang Thang, Tran Van Tai,

Nguyen Hoang Bao Viet, Pham Thi Bao Tien Promoting the role of communication in disseminating political information to the people of Ho Chi Minh City **172**

TIẾP XÚC VĂN HÓA VIỆT - HOA QUA TÍN NGƯỠNG THỜ QUAN CÔNG TẠI HUẾ NHÌN TỪ CHÍNH SÁCH CỦA CHÚA NGUYỄN Ở ĐÀNG TRONG

Ngày nhận bài: 23/3/2025; ngày nhận lại bài: 10/4/2025; ngày duyệt đăng: 23/5/2025

NGUYỄN VĂN HIỆU^(*)

ĐINH THỊ DUNG^(**)

TÓM TẮT

Cảng thị Thanh Hà, sau đó là Phố cổ Bao Vinh, là kết quả đáng chú ý của quá trình các Chúa Nguyễn chọn Huế làm thủ phủ của Đàng Trong từ thế kỷ XVII và nhất là từ việc các Chúa Nguyễn thực hiện chính sách coi trọng ngoại thương để phát triển kinh tế nhằm biến Đàng Trong thành lực lượng đối trọng thực sự với Đàng Ngoài. Kinh tế phát triển theo hướng mở cửa của các Chúa Nguyễn dẫn đến giao lưu văn hóa ngày một phong phú, trong đó nổi bật là quan hệ kinh tế, văn hóa Việt - Hoa. Bài viết tiếp cận sự phát triển từ cảng thị Thanh Hà đến phố cổ Bao Vinh qua trường hợp tín ngưỡng thờ Quan Công từ góc nhìn tiếp xúc và tiếp biến văn hóa, nhằm góp phần hiểu một giai đoạn lịch sử văn hóa đặc sắc ở Huế, từ đó nhìn tín ngưỡng Quan Công ở Huế hiện nay như một sản phẩm đặc thù của quá trình tiếp xúc, giao lưu và tiếp biến văn hóa đặc sắc ở Đàng Trong nói riêng, cả miền Nam về sau nói chung.

Từ khóa: Huế, cảng thị, phố cổ, tín ngưỡng, Quan Công, tiếp xúc văn hóa.

ABSTRACT

Thanh Ha Commercial Port, and then the Bao Vinh Old Quarter, was notable result of the Nguyen Lords' decision to establish Hue as the capital of Dang Trong in the 17th century and especially from the Nguyen Lords' implementation of a policy of prioritizing foreign trade to stimulate economic development, aiming to transform Dang Trong into a real counterbalance to Dang Ngoai. The economic growth under the Nguyen Lords fostered rich cultural exchanges, particularly in the economic and cultural relations between Vietnam and China. The article approaches the development from Thanh Ha port to Bao Vinh ancient town through the practice of worshiping Guan Gong from the perspective of cultural contact and acculturation, aiming to contribute to understanding a unique cultural historical period in Hue, contributing to recognizing Guan Gong worship in Hue today as a unique product of the process of cultural contact, exchange and acculturation in Dang Trong in particular, and the whole Southern Region of Vietnam in general.

(*) Tiến sĩ, Khoa Văn hóa học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM, nguyenvanhieu@hcmussh.edu.vn

(**) Tiến sĩ, Khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM

Keywords: *Hue, commercial port, belief, Guan Gong, cultural contact.*

1. Đặt vấn đề

Đầu thế kỷ XVII Việt Nam thời kỳ Đại Việt bị chia thành Đàng Trong và Đàng Ngoài như là hệ quả của cuộc chiến Nam - Bắc triều (1533 - 1593) và tiếp đó là sự phân tranh quyền lực giữa hai tập đoàn Trịnh - Nguyễn với mốc lịch sử Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận Hóa (1558), kiêm lĩnh Quảng Nam (1570) và chính thức ly khai với Chúa Trịnh vào năm 1600, lấy sông Gianh làm biên giới.

Khi Nguyễn Hoàng cùng gia quyến vào Thuận Hóa (1558), vùng đất này dân cư thưa thớt, kinh tế kém phát triển, đến mức như Lê Quý Đôn ghi nhận: “Trên con đường giao thông chính chạy dọc Thuận Hóa đến tận đèo Hải Vân chỉ có 4 cái quán nhỏ; cả xứ chỉ có 3 cái chợ” (Dẫn theo Ngọc, N. Q., 2002, tr.138). Tuy nhiên, dưới sự cai quản của mình, Nguyễn Hoàng đã dần biến vùng Thuận - Quảng thành vùng đất có kinh tế phát triển, dân chúng an cư lạc nghiệp, trong đó một trong những nguyên nhân chính là Nguyễn Hoàng thực hiện sách lược mềm dẻo, khoan hòa, khuyến khích người dân làm ăn buôn bán và đặc biệt coi trọng việc giao thương với nước ngoài để phát triển kinh tế, tính kế dài lâu cho vùng đất Đàng Trong, đúng như Li Tana xác định: “Ông đã tìm thấy giải pháp cho những suy tính của ông trong việc đẩy mạnh nền thương mại với các thương gia nước ngoài” (Tana, L., 1999, tr.87).

Sau khi Nguyễn Hoàng qua đời (1613), con ông là Nguyễn Phúc Nguyên nối nghiệp và tiến hành nhiều cải tổ, trong đó có việc dời dinh từ Cát Dinh (thuộc huyện Đăng Xương, Quảng Trị) vào làng Phúc An (Quảng Điền, Thừa Thiên - Huế ngày nay) vào năm 1626, làm cơ sở cho các chúa Nguyễn đời sau xây dựng Phú Xuân (Huế) thành “Chính Dinh” của Đàng Trong và sau đó là kinh đô của triều Nguyễn.

Dưới thời các chúa Nguyễn, Đàng Trong trong thế kỷ XVII đã khá phát triển, trong đó nổi bật là sự phát triển của các cảng thị Thanh Hà (Thuận Hóa - Huế), Hội An (Quảng Nam) và Nước Mặn (Bình Định) với sự giao thương buôn bán với thương nhân nước ngoài, nhất là với thương nhân Nhật Bản và Trung Quốc. Có thể gọi đây là thời kỳ hưng khởi của đô thị và thương nghiệp của Việt Nam và “Đàng Trong trở thành một cường quốc thương mại có sức nặng trong bang giao, hội lưu mạnh mẽ nhất vào kỷ nguyên hưng thịnh kinh tế hải dương” (Dũng N. M., 2013, tr.257). Đó là một nền kinh tế dựa trên thương mại hướng biển (sea-oriented commerce) và với chủ trương như vậy, có thể thấy từ góc độ văn hóa, tiến trình tiếp xúc và giao lưu với văn hóa bên ngoài được thúc đẩy mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tiếp xúc văn hóa Việt - Nhật, Việt - Hoa ở Đàng Trong đã được nghiên cứu khá nhiều, nhất là các nghiên cứu gắn với cảng thị Hội An. Bài viết này đặt câu hỏi nghiên cứu về

trường hợp tín ngưỡng thờ Quan Công ở Huế gắn với cảng thị Thanh Hà: phải chăng chính sách của các Chúa Nguyễn Đàng Trong về giao thương với nước ngoài dẫn đến việc có thêm nhiều cảng thị, trong đó có cảng thị Thanh Hà, dẫn đến tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa và mở đầu cho tín ngưỡng thờ Quan Công ở Đàng Trong. Đây là nội dung còn chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và bài viết xác định giả thuyết về chính sách giao thương với nước ngoài, cụ thể là với người Hoa, dẫn đến việc xuất hiện nhiều cảng thị ở miền Trung làm cơ sở cho tín ngưỡng thờ Quan Công ở Huế như là kết quả của tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa là đúng. Theo đó, bài viết bước đầu tìm hiểu một trong những biểu hiện đặc sắc của tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa từ thế kỷ XVII tại một trong ba cảng thị nổi tiếng của Đàng Trong là cảng thị Thanh Hà với tín ngưỡng thờ Quan Công. Trên cơ sở các tư liệu và tài liệu ghi chép của người đi trước, bài viết góp phần tìm hiểu bối cảnh lịch sử, đặc điểm tín ngưỡng thờ Quan Công và ý nghĩa văn hóa của tín ngưỡng này đối với cư dân Huế.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Từ giao thương ở cảng thị Thanh Hà đến tín ngưỡng thờ Quan Công tại Huế

Thanh Hà vốn là một chợ làng quê, nay thuộc xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Theo Trần Kinh Hòa, có thể từ mốc năm 1636 khi chúa Nguyễn Phúc Lan dời dinh từ làng Phúc An (Quảng Điền) vào Kim Long (thuộc Thành phố Huế ngày nay), Thanh Hà với lợi thế ở gần Kim Long đã dần trở thành một cảng thị buôn bán tấp nập, là đầu mối ngoại thương và là một trong những trung tâm của giao lưu văn hóa vùng Thuận Hóa (Hòa, T. K., 1961, tr.101).

Tuy không bằng Hội An, nhưng Thanh Hà thu hút khá nhiều thuyền buôn nước ngoài, nhất là với các thuyền buôn Trung Quốc. Một trong những nguyên nhân, theo tác giả Cheng Ching Ho (Trần Kinh Hòa), vì “Chúa Nguyễn ở phương Nam, trên nguyên tắc tuy vẫn noi theo truyền thống đề phòng cẩn mật, nhưng thực tế đối với các Hoa thương đến buôn bán và quản chế các Hoa kiều có phần lơ lửng hơn so với miền Bắc” (Dẫn theo Lưu, N. L. 2006, tr.293). Chính sách quản lý có phần “lơ lửng”, thậm chí có phần ưu tiên của các Chúa Nguyễn đã góp phần thu hút thương nhân người Hoa đến buôn bán và di dân người Hoa đến lập làng cư trú. Thương nhân người Hoa có thể tới mọi nơi buôn bán dưới sự kiểm soát của quan lại Việt Nam và sự quản chế của ty Tào chính (cơ quan kiểm soát thời hạn, ngạch thuế và hành trình vận tải đường thủy), còn di dân người Hoa thì “được đặt dưới luật lệ Việt Nam, như được hưởng nhân quyền đồng đều với dân Việt. Họ có thể mua bán động sản và bất động sản, và được che chở bởi các quan hàng tỉnh... Di dân phần lớn từ những miền ở Hoa Nam lục địa tới như Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam v.v... Họ được phép thiết lập trong tỉnh những đoàn thể riêng biệt gọi là Bang...” (Anh, N. T., 1970, tr.40).

Thanh Hà là trung tâm thương nghiệp tiêu biểu của Đàng Trong được hình thành trong bối cảnh kinh tế, xã hội và giao lưu văn hóa như vậy. Tuy nhiên, khác với Hội An và Nước Mặn, đến đầu thế kỷ XIX khi kinh thành Huế được xây dựng, việc đào con sông mới là Thanh Long làm cho khu vực cảng Thanh Hà bị ảnh hưởng, bị xói lở, bồi cạn lắng dần, sau đó xuất hiện những cồn nổi khiến cho thuyền bè đi lại gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến việc cần tìm một nơi có nước sâu hơn cho thuyền bè ra vào, neo đậu được thuận tiện, dẫn đến sự ra đời phố cảng Bao Vinh ở đông bắc Kinh thành Huế (Thu, D. P., 2007, tr.162).

Bao Vinh hội đủ các yếu tố cận thị, cận lộ, cận giang và cả cận thành. Cảng nước sâu Bao Vinh là lợi thế cho thuyền buôn lui tới và khi Thanh Hà suy tàn thì cũng chính đó là cơ hội cho Bao Vinh phát triển, trở thành trung tâm buôn bán trao đổi lớn nhất ở Thuận Hóa thời đó. Trong bối cảnh đó, người Hoa phần nhiều chuyển đến Bao Vinh để tiếp tục truyền thống kinh doanh của họ. Michel Chaigneau ghi nhận: “Ở Bao Vinh người Tàu và người Việt buôn bán rất lớn... Phần lớn phố xá do khách trú choán ở, các phố đều đầy những hàng hóa Trung Quốc... Thường thường thuyền buôn Trung Hoa tiến vào cửa Huế, ngược theo dòng sông chừng 12 cây số thì đến Bao Vinh...” (Chaigneau, M., 1867, tr.177). Từ trung tâm cảng thị Bao Vinh, người Hoa với truyền thống thương nghiệp của mình còn tập trung đến ở xen với người Việt và buôn bán tại các phố chính gần với kinh thành như Gia Hội, Chi Lăng, chợ Dinh... Ngoài ra, người Hoa còn tập trung ở một số nơi khác ở Thuận Hóa - Huế, như làng Minh Hương Thế Chí (nay thuộc xã Điền Hải, huyện Phong Điền) và một số làng dọc duyên hải Thừa Thiên - Huế ngày nay (Vinh, T. Đ., 2006, tr.40).

Người Hoa nổi tiếng về việc đi đến đâu cũng mang theo các thiết chế văn hóa tín ngưỡng dân gian đặc thù của mình, vừa để phục vụ nhu cầu tinh thần, vừa như sợi dây nối kết cộng đồng trong bối cảnh mới. Tín ngưỡng dân gian có tính xuyên văn hóa rất cao (Mullen, Patrick B., 2005, tr. 278) nên dễ có sự lan tỏa do tương đồng về nhu cầu và tâm thức; đồng thời, do một số tín ngưỡng của người Hoa ít nhiều có tính tổ chức và phát triển nên tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa lâu dài dễ dẫn đến những ảnh hưởng nhất định trong văn hóa tín ngưỡng của người Việt, tiêu biểu là tín ngưỡng thờ Thiên Hậu và tín ngưỡng thờ Quan Công. Điều này khá phổ biến trong văn hóa Đàng Trong nói chung khi đây là vùng đất có nhiều di dân người Hoa sang làm ăn buôn bán hoặc định cư từ thế kỷ XVII về sau.

3.2. Một số biểu hiện tín ngưỡng thờ Quan Công ở Huế trong bối cảnh hiện nay

Người Hoa định cư ở đâu thì hầu như có thờ Quan Công và thờ Thiên Hậu ở đó. Bài viết này chỉ khảo sát về tín ngưỡng thờ Quan Công ở Huế.

Quan Công là thân hiệu của Quan Vũ (158 - 220), một nhân vật nổi tiếng thời Tam Quốc trong lịch sử Trung Quốc, có tiếng là người giỏi võ, chính trực, trung nghĩa và bị quân Đông Ngô bắt giết vì chính sự trung nghĩa của ông. Ông cũng là nhân vật văn học

nổi tiếng trong tác phẩm được xếp vào hàng cổ điển của văn học Trung Quốc là *Tam quốc diễn nghĩa* (La Quán Trung) nên càng được người dân Trung Quốc biết đến, sùng bái và thần thánh hóa, nhất là từ thời nhà Minh (1368 - 1644) khi nền kinh tế thương mại Trung Quốc phát triển và giới buôn bán thờ Quan Công như một biểu tượng của chữ “Tín” trong làm ăn và đem đến may mắn tài lộc. Quan Công được xem là biểu tượng của chữ “Tín” nói chung, trong làm ăn buôn bán nói riêng, bắt nguồn từ tính cách được điển hình hóa mang tính văn học về lòng trung nghĩa và trung tín của ông với Lưu Bị trong bộ ba Lưu - Quan - Trương kết nghĩa vườn đào nổi tiếng trong truyện kể dân gian và nhất là trong tác phẩm *Tam quốc diễn nghĩa* nổi tiếng của La Quán Trung nêu trên.

Tại Huế khó xác định cụ thể mốc thời gian các cơ sở thờ Quan Công được lập nên, nhưng theo nghiên cứu của các tác giả Trần Đại Vinh, Nguyễn Hữu Thông, Lê Văn Sách thì tín ngưỡng này hiện diện ở Huế từ thế kỷ XVII khi ngôi chùa ở làng Hà Trung được vị tổ khai sáng phái thiền Lâm Tế ở Đàng Trong người Trung Quốc là Nguyên Thiều mở rộng quy mô vào cuối thế kỷ XVII, lập một tiền điện tại chùa để thờ Quan Công với bức tượng thờ bằng đá trắng mang từ Trung Quốc về, qua đó “chính thức hóa việc thờ tự Quan Công trong chùa tại Huế” (Vinh, T. Đ., Thông, N. H., Sách, L. V., 1993, tr.209). Tiếp đó, cùng với sự phát triển của thương nghiệp ở Huế theo chủ trương coi trọng ngoại thương của các chúa Nguyễn, tín ngưỡng Quan Công theo chân người Hoa dần được phổ biến ở Huế, nhất là “khi ảnh tượng Quan Công in mộc bản từ Trung Quốc được phát hành rộng rãi, dân gian có điều kiện phụng thờ” (Vinh, T. Đ., 2006, tr.55). Đến thế kỷ XVIII xứ Thuận Hóa - Huế đã có tín ngưỡng thờ Quan Công ở nhiều nơi, trong chùa như ở chùa Hoàng Phúc ở xã Hương Phong, chùa Linh Sơn xã Thủy Dương, chùa Giác Thế xã Phú Thượng... và trong các đền miếu thờ riêng Quan Công như ghi nhận của Trần Đại Vinh: “Một số làng khác lại có đền, miếu thờ Quan Công riêng biệt vào cuối thế kỷ XVIII như làng Địa Linh (xã Hương Vinh, huyện Hương Trà) trước năm 1787 đã có đền Quan Công to lớn, làng Hạ Lang (xã Quảng Phú, Quảng Điền) năm 1779 đã có am Hộ quốc thờ riêng Quan Thánh...” (Trần Đại Vinh, 2006, tr. 55). Đến đầu thế kỷ XIX, triều Nguyễn đã công nhận tín ngưỡng Quan Công qua việc ban sắc phong Quan Công làm “Quan Thánh Đế Quân Hộ Quốc Tí Dân Hiển Hữu Công Đức Dự Bảo Trung Hưng Đại vương tôn thần” (Vinh, T. Đ., 2006, tr. 56).

Theo số liệu của Asallet và Nguyễn Đình Hòa trong *Những người bạn cố đô Huế* (Asallet và Hòa, N. Đ., 1997, tr. 108, 198, 349) chúng tôi thấy các tác giả kể ra có 10 cơ sở thờ Quan Công ở Huế và vùng phụ cận, gồm:

1. Chùa Ông: (Quan Công Từ, đền thờ Quan Công do chính phủ đài thọ và một số đệ tử).
2. Quan Công Từ: chùa thường, thờ ở gác trên, tầng trệt buôn bán. Chùa này do làng Đông Mậu quản lý (phường 5), thờ Quan Công.

3. Miếu Quan Công: ở phường Thế Lại Thượng.
4. Quan Công Từ: đường Gia Hội, đền thờ có lầu, trên gác có bàn thờ Quan Công. Hai bên thờ các Thần Hoàng.
5. Miếu Quan Công: đường Gia Hội.
6. Chùa Quan Công: đường Gia Hội.
7. Chùa Quan Công: đường Gia Hội (Bang Quảng Đông).
8. Chùa Quan Công của An Quán: đường Gia Hội, có tượng Quan Công và vài tượng khác.
9. Miếu Quan Công và am Ngũ Hành trong vườn Đốc học.
10. Miếu Quan Công và am Ngũ Hành của khu Mộc Thượng Thơ.

Ngoài ra, hiện nay ở Huế còn nhiều cơ sở thờ Quan Công như ở chùa *Tường Quang*, số 213 đường Chi Lăng, Thành phố Huế, chính điện có thờ Quan Thánh, được xây dựng từ năm 1887; *Quảng Triệu Hội Quán*, tức hội quán của người Quảng Đông, số 223 đường Chi Lăng, Thành phố Huế, chính điện có thờ Quan Thánh, do Hoa kiều thành lập năm 1894; *Quan Thánh Tự*, số 344 đường Bạch Đằng, Thành phố Huế, chính điện có thờ Quan Thánh, được xây dựng năm 1925; *Chùa Thuận Hóa*, số 114 đường Bạch Đằng, Thành phố Huế, có tên cũ là chùa Ông và đó vốn là Đền thờ Quan Công, đến năm 1932 vua Bảo Đại đổi tên thành chùa Thuận Hóa. Theo quan sát của chúng tôi, chùa Thuận Hóa (chùa Ông) đến nay vẫn còn nguyên kiến trúc cũ với dáng dấp như các hội quán của người Hoa ở Hội An và vẫn còn thờ Quan Công, là điểm thu hút nhiều người vãng cảnh.

4. Kết luận

Qua khảo sát sơ bộ, có thể thấy tín ngưỡng Quan Công có nhiều nơi ở Huế và nơi tập trung nhiều cơ sở thờ Quan Công nhất là ở khu phố cổ Gia Hội, trên các con đường lớn như Chi Lăng, Bạch Đằng nằm phía đông nam kinh thành Huế. Không phải ngẫu nhiên khi đó đều là những nơi buôn bán sầm uất và Quan Công được thờ như một biểu tượng của chữ “Tín” của giới thương nhân. Qua lịch sử lâu đời, với sự hòa nhập của văn hóa và tín ngưỡng, hiện nay đến các cơ sở thờ chính hoặc có thờ Quan Công ở các khu phố kể trên hầu như chúng ta không thể phân biệt được đâu là cơ sở thờ tự và thực hành tín ngưỡng của người Việt và người Hoa.

Có thể thấy, trong tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, tiếp xúc và tiếp biến văn hóa luôn là một nội dung rất quan trọng. Tín ngưỡng thờ Quan Công ở Thuận Hóa - Huế phần nào cho thấy đặc điểm kinh tế, chính trị và văn hóa của xứ Đàng Trong, trong đó nổi bật là chính sách coi trọng ngoại thương để phát triển làm thế đối trọng với Đàng Ngoài và góp phần tạo nên tính đa dạng của văn hóa dân tộc nhìn từ góc độ tiếp xúc và tiếp biến văn hóa. Tín ngưỡng thờ Quan Công ở Thuận Hóa - Huế cũng cho thấy một đặc điểm quan trọng của văn hóa Việt Nam là sự dung hợp với các yếu tố văn hóa ngoại lai hầu như không phân biệt được, nhất là ở những nơi có dòng chảy của văn hóa đô thị có truyền

thông lâu đời như Thuận Hóa - Huế.

Tài liệu tham khảo

- Anh, N. T. (1970). *Kinh tế xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn*. Sài Gòn: Nhà xuất bản Lửa Thiêng.
- Asallet, & Hòe, N. Đ. (1997). (Xuất bản lần đầu 1914). Liệt kê các chùa và các nơi thờ tự ở Huế. *Trong Những người bạn cố đô Huế (Tập 1)*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Chaigneau, M. (1867). *Souvenirs de Hue*. Paris: Imprimerie non xác định.
- Dũng, N. M. (2013). *Việt Nam trong quá khứ: Tư liệu và lịch sử*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hòa, T. K. (1961). Làng Minh Hương và phố Thanh Hà. *Tạp chí Đại Học*, (số 3, 7-1961). Sài Gòn: Đại học Văn khoa.
- Luu, L. N. (2006). *Văn hóa Huế xưa: Đời sống văn hóa làng xã*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Mullen, P. B. (2005). Tín ngưỡng dân gian. Trong Ngô Đức Thịnh & Frank Proschan (Chủ biên), *Folklore: Một số thuật ngữ đương đại* (tr. 273-288). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Ngọc, N. Q. (Chủ biên) (2002). *Tiến trình lịch sử Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Tana, L. (1999). *Xứ Đàng Trong: Lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- Thu, D. P. (2007). *Không gian văn hóa Huế*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Vinh, T. Đ. (2006). *Tín ngưỡng dân gian Huế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- Vinh, T. Đ., Thông, N. H., & Sách, L. V. (1993). *Danh lam xứ Huế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.

